TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày: 03-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Thanh**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Danh Quý**
2. Bà **Vũ Thị Đào**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Tuyết** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Hoài Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/HSST, ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Văn T** (tên gọi khác Mậu) - sinh năm 1988 tại: Campuchia; nơi cư trú: khu vực 2, Phường 4, T phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn K - sinh năm 1957 và bà Lê Thị T - sinh năm 1962; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Quang D** - sinh ngày 06/11/2002 tại: T phố V, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: khu vực 4, Phường 4, T phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B - sinh năm 1966 và bà Phạm Thị Mộng K - sinh năm 1977; chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang D: Bà Trần Thị Phương M -Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 36/QĐ-TTGPL, ngày 23/01/2019 (có mặt);

- Người bị hại: Anh Danh Hoàng M - sinh năm 1997 (có xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thanh Đ - sinh năm 1989 (có đơn xin vắng);

Địa chỉ: Khu vực 2, Phường 4, T phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Ngọc Đ1 - sinh năm 1984 (có đơn xin vắng);

Địa chỉ: ấp 6, xã Vị Tân, T phố V, tỉnh Hậu Giang.

2. Anh Nguyễn Hải H - sinh năm 2000 (có đơn xin vắng);

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 09/11/2018, Dương Văn T mượn xe honda hiệu Vision, biển kiểm soát 95B1-245.72 của em rể là Nguyễn Thanh Đ để sang nhà bạn gái ở huyện Gò Quao chơi. Khi đi, T điều khiển xe và rủ Lê Quang D cùng đi, khi đến khu vực phường 7, T phố V thì D rủ T đi tìm nơi có gà để trộm, T đồng ý nên chở D chạy trên tuyến Quốc lộ 61 từ cầu Cái Tư về xã Định An, huyện Gò Quao. Khi đến địa bàn thuộc ấp A, xã Đ phát hiện nhà chị Nguyễn Rô Sa thì D kêu T dừng xe lại để D vào nhà chị Ro Sa tìm gà để bắt. Khi vào nhà chị Sa, D không thấy gà nên quay ra đi ngang phòng của anh Danh Hoàng M thấy anh M đang ngủ, điện thoại thì đang sạc nên D đột nhập vào phòng lấy trộm điện thoại Samsung Galaxy J6+ của anh M rồi đi ra kêu T chở về T phố V. Sau đó, anh M phát hiện mất điện thoại nên cùng với Huy đuổi theo nhưng D lấy dao ném lại, thấy vậy anh M sợ nên quay xe lại. Đối với T và D chạy xe về T phố V ngủ, đến sáng hôm sau T kêu D mang xe trả cho Đ còn T mang điện thoại do D trộm được đến tiệm điện thoại Lê Tính ở xã Vị Tân, T phố V cầm với giá 2.500.000 đồng. Khi bán điện thoại xong, T lấy số tiền trên tiêu xài cá nhân không chia cho D. Đến ngày 26/12/2018, T bị bắt giữ còn Lê Quang D bỏ trốn đến ngày 18/01/2019 thì bị bắt theo lệnh truy nã của Công an huyện Gò Quao. Sau khi bị bắt giữ, Dương Văn T và Lê Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ J610 black, màu đen;

- Một chiếc xe honda nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 95B1-245.72.

Tại bản kết luận giám định số 74/2018/KL-HĐĐG, ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Gò Quao đã kết luận khấu hao giá trị tài sản còn lại theo nguyên giá vào thời điểm tháng 11/2018 như sau:

- *Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ J610 black, màu đen, giá trị còn lại tại thời điểm là 4.235.000 đồng.*

- *Một miếng dán màn hình J6 Plus-Gos, giá trị còn lại tại thời điểm là 50.000 đồng.*

- *Một sim điện thoại mạng Viettel giá trị còn lại tại thời điểm là 80.000 đồng.*

Tổng cộng: 4.365.000đ (Bốn triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 09/KSĐT-TA, ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố các bị cáo Dương Văn T (tên gọi khác Mậu) và Lê Quang D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Dương Văn T (tên gọi khác Mậu) và Lê Quang D và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn T (tên gọi khác Mậu) từ 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 91 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+Xử phạt bị cáo Lê Quang D từ 04 đến 06 tháng tù.

*** Về trách nhiệm dân sự**: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao đã trao trả tài sản cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

*** Về biện pháp tư pháp**: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao tiến hành trao trả cho anh Danh Hoàng M một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ J610 black, màu đen. Trả cho anh Nguyễn Thanh Đ một chiếc xe honda, nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 95B1-245.72.

Trợ giúp viên bà Trần Thị Phương M bào chữa cho bị cáo Lê Quang D trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Tôi thống nhất về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ bị cáo đi từ nhỏ, bị cáo sống với cha nhưng cha cũng không quan tâm nên bị cáo phải sống lang thang rồi từ đó bị cáo bị lôi kéo vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo luôn tỏ thái độ T khai báo, ăn năn, hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại. Bản thân bị cáo là người chưa T niên nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 91 của Bộ luật hinh sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án 04 tháng tù để bị cáo sớm trở về gia đình phụ giúp cha và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý trình bày lời bào chữa và chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người bị hại anh Danh Hoàng M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh Đ và những người làm chứng Lê Ngọc Đ1, anh Nguyễn Hải H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt này không gây trở ngại khi xét xử vụ án, căn cứ các Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[3]. Tại phiên toà, các bị cáo Dương Văn T (tên gọi khác Mậu) và Lê Quang D đều khai nhận: Vào lúc 23 giờ ngày 09/11/2018, bị cáo T điều khiển xe honda Vision, biển kiểm soát 95B1-245.72 chở bị cáo D đi từ T phố V, tỉnh Hậu Giang trên tuyến Quốc lộ 61 đến khu vực ấp A, xã Đ, huyện G thì dừng lại. Tại đây, bị cáo D đột nhập vào nhà chị Sa lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+J610, màu đen của anh Danh Hoàng M. Sau khi trộm xong tài sản, bị cáo D đưa cho bị cáo T đem cầm với giá 2.500.000 đồng, toàn bộ số tiền trên được bị cáo T sử dụng vào mục đích chi xài cá nhân không chia cho bị cáo D. Sau đó, các bị cáo đã bị bắt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[4]. Lời khai nhận tội của bị cáo các bị cáo Dương Văn T (tên gọi khác Mậu) và Lê Quang D phù hợp với nội dung bản cáo trạng số số 09/KSĐT-TA, ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định các bị cáo Dương Văn T (tên gọi khác Mậu) và Lê Quang D đã thực hiện hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ tài sản của bị hại để chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị bằng 4.365.000đ (bốn triệu, ba trăm, sáu mươi lăm nghìn đồng) nên đã đủ yếu tố cấu T tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật".

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác nhằm mục đích tư lợi cá nhân, đồng thời còn làm mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo

vệ và nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm nhưng với bản chất lười lao động, các bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án, theo Điều 17 Bộ luật hình sự bị cáo D là người khởi xướng và rủ rê, còn bị cáo T là người cùng thực hiện tích cực. Tuy nhiên, xét về tính chất, mức độ cùng thực hiện tội phạm của các bị cáo là như nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều T khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2105, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Riêng bị cáo D khi phạm tội là người chưa T niên nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự đối với người chưa T niên phạm tội để quyết định hình phạt. Do đó, lời đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát và Trợ giúp viên pháp lý. Xét thấy cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và tách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo học tập, cải tạo trở T người công dân có ích cho xã hội.

[7] **Về trách nhiệm dân sự**: Quá trình điều tra, giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho người bị hại và người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Đồng thời, người bị hại cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị. Do đó, HĐXX không xem xét.

[8] **Về biện pháp tư pháp**: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao tiến hành trao trả cho anh Danh Hoàng M một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ J610 black, màu đen; Trả cho anh Nguyễn Thanh Đ một chiếc xe honda, nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 95B1-245.72.

[9] **Về án phí**: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Dương Văn T (tên gọi khác Mậu) và Lê Quang D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố**: Các bị cáo Dương Văn T (tên gọi khác Mậu) và Lê Quang D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- **Áp dụng**: Khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt**: Bị cáo Dương Văn T (tên gọi khác Mậu) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/12/2018.

- **Áp dụng**: Khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 91 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt**: Bị cáo Lê Quang D 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/01/2019.

* **Về trách nhiệm dân sự**: Miễn xét.

*** Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao tiến hành trao trả cho anh Danh Hoàng M một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ J610 black, màu đen, không thẻ nhớ và không sim, số Imei 352812100676065. Trả cho anh Nguyễn Thanh Đ một chiếc xe honda nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 95B1-245.72.

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dương Văn T (tên gọi khác Mậu) và Lê Quang D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

*** Quyền kháng cáo**: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/4/2019).

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện Gò Quao;*
- *Chi cục THADS huyện Gò Quao;*
- *Công an huyện Gò Quao;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Hoài Thanh